

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 4 - 2025

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Chúc N. Sinh năm: 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, T, phường D, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm: 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường K, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Chúc N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủ, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 119 ngày 28/8/2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh N1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 25/4/2025 bị đơn anh Lê Văn C trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ủ, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 28/8/2019. Do vợ chồng chung sống chưa có con nên vợ cũng bị áp lực từ phía gia đình nên vợ chồng quyết định ra thuê nhà trọ ở riêng khoảng 5 tháng nay. Trong khoảng thời gian mấy tháng đầu vợ chồng sống hạnh phúc tuy nhiên vài tháng gần đây do anh có đi nhậu nhẹt về vợ chồng có cự cãi rồi chị N giận bỏ về bên mẹ ruột chị N sống, sau đó anh có qua năn nỉ nhưng chị N không đồng ý rồi chị N bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Xét thấy, anh vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn với chị N. Tuy nhiên, nếu chị cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Chúc N xin ly hôn với anh Lê Văn C được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn đang cư trú tại thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, anh C, chị N xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ủ, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhiều mâu thuẫn từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh C.

Đối với anh C cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, có cự cãi. Tuy nhiên, do vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh vẫn đồng ý ly hôn.

Qua lời trình bày của các đương sự nhận thấy từ thời điểm vợ chồng không còn chung sống với nhau mặc dù anh C trình bày còn tình cảm với chị N nhưng anh và chị N vẫn không thể hàn gắn với nhau nên chị N nộp đơn xin ly hôn với anh C, mặc dù anh C cho rằng vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn tuy nhiên nếu chị N cương quyết thì anh vẫn đồng ý. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là thực tế có xảy ra và chị N cương quyết ly hôn thì anh C vẫn đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N ho chị được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Chúc N về việc xin ly hôn với anh Lê Văn C.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/02/2025 chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0010367 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Út

